



Lung linh đẹp mắt, sử dụng đơn giản

MASTERColour CDM-R

Dòng đèn phóng điện kèm chóa nhỏ gọn hiệu suất cao với màu sắc ổn định suốt thời gian sử dụng, tạo ánh sáng lung linh sắc nét

Lợi ích

- Hiệu suất bóng đèn cao dẫn đến chi phí vận hành thấp và ít sinh nhiệt
- Tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn halogen
- Hiệu ứng màu ổn định trong suốt thời hạn sử dụng

Tính năng

- Ánh sáng trắng sắc nét
- Chất lượng màu ưu việt
- Kiểu đèn có chóa này dễ dàng đạt được cường độ chùm sáng cao và hiệu quả chiếu sáng cao

Ứng dụng

- Cửa hiệu và cửa sổ trưng bày, văn phòng và công trình công cộng
- Trang trí ngoài trời: sân bãi và khu vực dành cho người đi bộ

Cảnh báo và An toàn

- Bộ điều khiển phải có tính năng bảo vệ vào cuối thời hạn sử dụng (IEC61167, IEC 62035)
- Chỉ sử dụng với bộ điều khiển điện tử. Đèn Color 830 có thể sử dụng bộ điều khiển điện tử.
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

MASTERColour CDM-R

Phiên bản



35 W E27

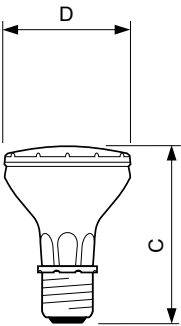
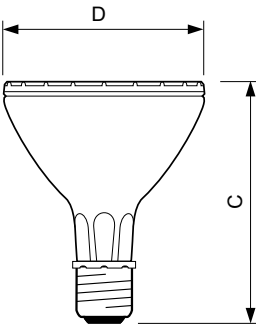


70 W E27



35 W E27

Bản vẽ kích thước



Product	D (max) D		C (max) C	
MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	97 mm	95 mm	123 mm	120 mm
MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	97 mm	95 mm	123 mm	120 mm

Product	D (max) D		C (max) C	
MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	65 mm	64 mm	95 mm	92 mm

MASTERColour CDM-R

Điều khiển và thay đổi độ sáng	
Tính năng làm mờ	Không
Thông số vận hành và điện	
Thời gian kích sáng lại (Tối thiểu) (Tối đa)	15 min
Thời gian làm nóng đến độ sáng 60% (Danh định)	120 s
Thông tin chung	
Đầu đèn-Đế đèn	E27
Thời hạn sử dụng đến 20% công năng (Danh định)	8000 h
Vị trí hoạt động	UNIVERSAL
Các yêu cầu thiết kế bộ đèn	
Nhiệt độ bóng (Tối đa)	300 °C
Thông số kĩ thuật ánh sáng	
Mô tả chùm sáng	Đèn pha
Mã màu	830
Chỉ định màu	Trắng ấm (WW)
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	3000 K
Chỉ số Hoàn Màu (Danh định)	81
Cơ khí và bộ vỏ	
Hoàn thiện bóng đèn tròn	Trong suốt

Phê duyệt và Ứng dụng

			Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Danh định)
Order Code	Full Product Name	Tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h	
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	42 kWh	2,8 mg
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	80 kWh	8,3 mg
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	42 kWh	2,8 mg

Thông số vận hành và điện (1/2)

Order Code	Full Product Name	Cường độ dòng điện của bóng đèn (EM)			
		Điện áp (Tối đa)	Điện áp (Tối thiểu)	Điện áp (Danh định)	Điện áp (Danh định)
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	0,53 A	94 V	78 V	86 V
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	0,97 A	100 V	82 V	90 V

Order Code	Full Product Name	Cường độ dòng điện của bóng đèn (EM)			
		Điện áp (Tối đa)	Điện áp (Tối thiểu)	Điện áp (Danh định)	Điện áp (Danh định)
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	0,53 A	96 V	80 V	88 V

Thông số vận hành và điện (2/2)

Order Code	Full Product Name	Công suất (Danh định)	
		Công suất (Danh định)	Công suất (Danh định)
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	39,1 W	
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	73,2 W	

Order Code	Full Product Name	Công suất (Danh định)	
		Công suất (Danh định)	Công suất (Danh định)
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	39,1 W	

Thông tin chung

MASTERColour CDM-R

Order Code	Full Product Name	Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 5% công năng (Danh định)	Chu kỳ bật tắt
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	8000 h	5000 h	1000X
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	12000 h	5500 h	1050X

Order Code	Full Product Name	Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 5% công năng (Danh định)	Chu kỳ bật tắt
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	8000 h	5000 h	800X

Thông số kĩ thuật ánh sáng (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chùm sáng (Danh định)	Tọa độ màu X (Danh định)	Tọa độ màu Y (Danh định)	Quang thông tại cuối thời hạn sử dụng (Danh định)
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	30 °	0,431	0,400	48 %
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	40 °	0,427	0,397	62 %

Order Code	Full Product Name	Góc chùm sáng (Danh định)	Tọa độ màu X (Danh định)	Tọa độ màu Y (Danh định)	Quang thông tại cuối thời hạn sử dụng (Danh định)
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	30 °	0,433	0,402	52 %

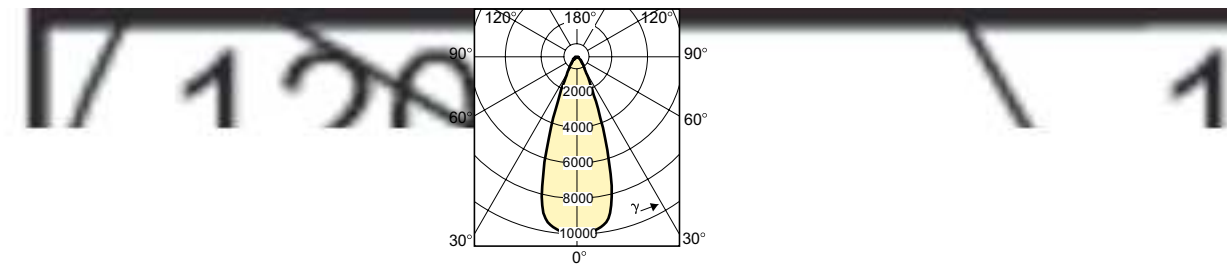
Thông số kĩ thuật ánh sáng (2/2)

Order Code	Full Product Name	Quang thông (Định mức) (Danh định)	Cường độ sáng (Danh định)
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	2200 lm	7400 cd
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	4600 lm	9500 cd

Order Code	Full Product Name	Quang thông (Định mức) (Danh định)	Cường độ sáng (Danh định)
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	1900 lm	5300 cd

Cơ khí và bộ vỏ

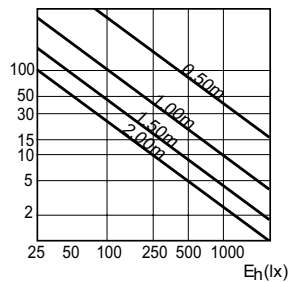
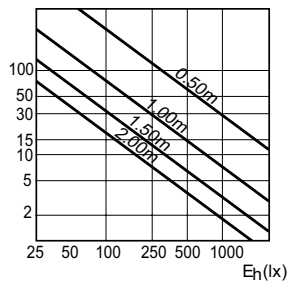
Order Code	Full Product Name	Hình dạng bóng đèn
928071000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR30L 30D 1CT	PAR30L
928071200691	MASTERColour CDM-R 70W/830 E27 PAR30L 40D 1CT	PAR30L
928084000691	MASTERColour CDM-R 35W/830 E27 PAR20 30D 1CT	PAR20



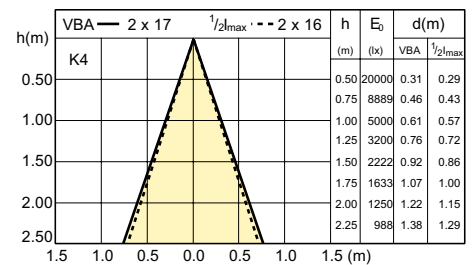
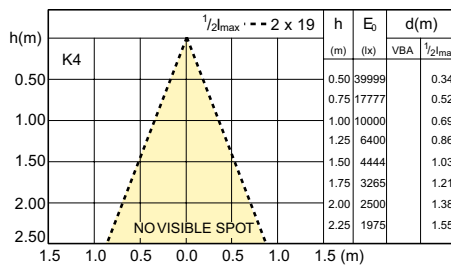
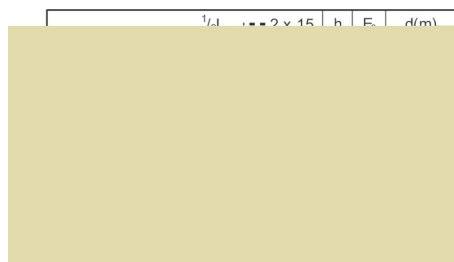


MASTERColour CDM-R

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn



Sơ đồ chùm tia



LDBE_CDM-R_0012-Beam diagram

LDBE_CDM-R_0007-Beam diagram

LDBE_CDM-R_0010-Beam diagram

